BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

Số: 1812/TY-TS

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 3496/QĐ-BNN-QLCL về kiểm soát, chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với tôm xuất khẩu sang thị trường Úc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:
- Các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm sang Úc;
- Các Phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định về xét nghiệm bệnh trên tôm;
- Các Cơ quan Thú y vùng.

Thực hiện Quyết định số 3496/QĐ-BNN-QLCL ngày 25/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) về việc kiểm soát, chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu sang thị trường Úc; trong đó có nội dung giao Cục Thú y: (**1**) Tổ chức đào tạo và cấp chứng nhận cho các nhân viên của doanh nghiệp về quy trình lấy mẫu phù hợp với quy định của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE); (**2**) Công bố danh sách các Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định xét nghiệm đối với vi rút đốm trắng, đầu vàng trên tôm; (**3**) Công bố các cơ sở nuôi, vùng nuôi đã được công nhận hoặc giám sát an toàn dịch bệnh đối với bệnh đốm trắng, đầu vàng; Cục Thú y đề nghị các doanh nghiệp và các đơn vị thực hiện như sau:

1. Tổ chức đào tạo và cấp chứng nhận cho các nhân viên của doanh nghiệp về quy trình lấy mẫu phù hợp với quy định của OIE

a) Chuẩn bị tổ chức tập huấn

- Các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm sang Úc có nhu cầu đào tạo, tập huấn và cấp chứng nhận cho các nhân viên thì thực hiện:

+ Tìm hiểu kỹ các quy định của OIE về giám sát và lấy mẫu xét nghiệm phát hiện bệnh (có trên website: http://www.oie.int/international-standard-setting/aquatic-code/access-online/); tham khảo các nội dung về giám sát dịch bệnh (Chapter 1.4. Aquatic animal health surveillance), các phần về bệnh (Section 9 – 11) và các nội dung liên quan; quy định của Úc (có trên website: http://www.agriculture.gov.au/import/goods/uncooked-prawns).

+ Gửi Đơn đăng ký tập huấn theo mẫu tại Phụ lục 1 đến Cục Thú y theo địa chỉ: Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y, số 15, ngõ 78 đường Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: 024.36290284. Fax: 024.36290286. E-mail: tyts.cucthuy@gmail.com.

- Kinh phí: Doanh nghiệp chi trả mọi chi phí cho nhân viên tham dự tập huấn.

b) Do hiện nay nhân viên của các doanh nghiệp chưa được tập huấn và cấp giấy chứng nhận về quy trình lấy mẫu phù hợp với quy định của Úc và OIE; đồng thời để đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp (một số doanh nghiệp đã có văn bản gửi Cục Thú y) cần có kết quả xét nghiệm để làm các thủ tục xuất khẩu, Cục Thú y đề nghị các doanh nghiệp trong thời gian từ nay đến thời điểm được tập huấn về quy trình lấy mẫu thực hiện như sau:

- Căn cứ hướng dẫn về lô sản xuất (được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3496/QĐ-BNN-QLCL), các quy định của OIE và của Úc về giám sát và lấy mẫu xét nghiệm phát hiện bệnh để chủ động tự lấy mẫu và gửi đến phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định xét nghiệm (Phụ lục 2).

- Trường hợp doanh nghiệp chưa chủ động tự lấy mẫu có nhu cầu, có thể liên hệ với Cơ quan Thú y vùng (Phụ lục 2) đề nghị cử người trực tiếp đến hướng dẫn doanh nghiệp lấy mẫu. Chi phí thực tế cho người của Cơ quan Thú y vùng đến hướng dẫn lấy mẫu do doanh nghiệp chi trả.

- Tham khảo Hướng dẫn lấy mẫu tại Phụ lục 3 và mẫu Phiếu yêu cầu xét nghiệm gửi đến Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định theo Phụ lục 4.

c) Sau khi Cục Thú y tổ chức tập huấn và cấp giấy chứng nhận cho các nhân viên của các doanh nghiệp về giám sát và lấy mẫu thì việc lấy mẫu do các nhân viên của các doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3496/QĐ-BNN-QLCL; Cục Thú y và các Cơ quan Thú y vùng tiếp tục hỗ trợ về kỹ thuật.

2. Công bố danh sách Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định

a) Đăng ký để được đánh giá, công nhận:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được Bộ NN&PTNT chỉ định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ NN&PTNT quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành NN&PTNT.

b) Công bố danh sách Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định:

Cục Thú y công bố danh sách phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định trên website: http://www.cucthuy.gov.vn và tại Phụ lục 2 đính kèm.

c) Xét nghiệm phát hiện bệnh đốm trắng và đầu vàng:

- Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định chịu trách nhiệm:

+ Đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về phòng thử nghiệm theo quy định của Việt Nam. Nếu được cơ quan có thẩm quyền của Úc đánh giá và chấp nhận về năng lực xét nghiệm, đồng thời đạt yêu cầu về đánh giá độ thuần thục (Proficiency Testing Program) do phòng thử nghiệm của OIE, NACA hoặc Phòng thí nghiệm quốc gia về thú y của Úc (AAHL) tổ chức thì càng tốt.

+ Xét nghiệm phát hiện bệnh đốm trắng và đầu vàng theo quy trình xét nghiệm của OIE (có trên website: http://www.oie.int/international-standard-setting/aquatic-manual/access-online/) hoặc quy trình xét nghiệm của Úc (tham khảo tại website: http://www.agriculture.gov.au/import/goods/uncooked-prawns).

+ Định kỳ hàng tháng, 6 tháng và hằng năm báo cáo Cục Thú y kết quả xét nghiệm theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và Công văn số 1245/TY-TS ngày 24/6/2016 của Cục Thú y về việc thống nhất sử dụng các biểu mẫu báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản.

- Kết quả xét nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu được xét nghiệm.

d) Kiểm tra, giám sát việc xét nghiệm bệnh trên tôm:

Cục Thú y sẽ kiểm tra, giám sát ngẫu nhiên việc tổ chức xét nghiệm của Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định để bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, quy định của OIE và của Úc.

3. Công bố các cơ sở nuôi, vùng nuôi đã được công nhận hoặc giám sát an toàn dịch bệnh đối với bệnh đốm trắng, đầu vàng

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được chứng nhận hoặc giám sát an toàn dịch bệnh đối với bệnh đốm trắng, đầu vàng đăng ký theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

- Chi phí thực hiện do tổ chức, cá nhân chi trả theo quy định hiện hành.

- Cục Thú y công bố danh sách các vùng, cơ sở được chứng nhận an toàn hoặc giám sát dịch bệnh đạt yêu cầu trên website: http://www.cucthuy.gov.vn (hiện nay chưa có cơ sở, vùng nuôi tôm được công nhận an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Cục Thú y để được giải quyết, tháo gỡ kịp thời./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám (để b/c);
- Tổng cục Thủy sản;
- Vụ HTQT;
- Các Cục: QLCLNLS&TS và CB&PTTTNS (để p/h);
- VASEP (để p/h);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THÚ Y

Dương Tiến Thể

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ TẬP HUẤN

(Ban hành kèm theo Công văn số 1812 /TY-TS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Cục Thú y)

Tên đơn vị.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ TẬP HUẤN

Kính gửi: Cục Thú y

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Sau khi tham khảo hướng dẫn của Cục Thú y tại Công văn số 1812/TY-TS ngày 05/9/2017, (tên đơn vị) đăng ký các cán bộ tham dự lớp tập huấn về Hướng dẫn lấy mẫu xét nghiệm bệnh đối với tôm sau chế biến để xuất khẩu sang thị trường Úc, cụ thể như sau:

TT	**Họ và tên**	**Chức vụ**	**Nhiệm vụ chính tại đơn vị**	**Trình độ chuyên môn**	**Điện thoại** *(Di động)*	**E-mail**

Kính gửi Cục Thú y tổng hợp./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

Ký tên; đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH LÀ PHÒNG THỬ NGHIỆM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (VỚI PHÉP THỬ XÉT NGHIỆM BỆNH TRÊN TÔM)

(Ban hành kèm theo Công văn số 1812 /TY-TS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Cục Thú y)

TT	Tên đơn vị	Quyết định công nhận	Ngày hết hạn	Chỉ tiêu công nhận
1	Cơ quan Thú y vùng I – Cục Thú y	QĐ 430/QĐ-TY-KH ngày 16/6/2016	16/06/2019	WSSV, IHHNV, TSV, YHV, VNN, SVC, IMNV, AHPND, NHP-B, KHV
2	Cơ quan Thú y vùng III – Cục Thú y	5298/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/12/2014	12/12/2017	WSSV, IHHNV, TSV, YHV, NHP
3	Cơ quan Thú y vùng IV – Cục Thú y	80/QĐ-TY-KH ngày 26/2/2017	26/02/2020	WSSV, IHHNV, TSV, YHV, IMNV, MBV, AHPND, EHP, VNN, bệnh sữa tôm hùm, KHV
4	Cơ quan Thú y vùng VI – Cục Thú y*	4420 /QĐ-BNN-KHCN ngày 25/10/2015	25/10/2018	WSSV, TSV, YHV/GAV, MBV, IHHNV, NHPB, VNN, AHPND, MHD, HPV, WTD, KHV, SVCV, RSIV, EHNV, VHSV, EHP, *Perkinsus* (nhuyễn thể), *Edwardsiella ictaluri* (ở cá), white tail disease
5	Cơ quan Thú y vùng VII – Cục Thú y*	385/QĐ-TY-KH ngày 11 tháng 7 năm 2017	30/06/2018	WSSV, YHV, TSV, IHHNV, IMNV, NHP-B, HPV (tôm), MBV, MrNV/XSV, AHPND và *Edwardsiella ictaluri* (cá tra), VNN, *Streptococcus* spp, *Pseudomonas* spp, *Aeromonas* spp trên cá
6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Ninh Thuận	19/QĐ-TY-KH ngày 18/01/2016	18/01/2019	WSSV, IHHNV, TSV, IMNV, YHV, HPV
7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Bến Tre	489/QĐ-TY-KH ngày 18/6/2015	18/06/2018	WSSV, MBV, IHHNV
8	Phân viện Thú y	2459/QĐ-	21/06/2019	WSSV, MBV, YHV/GAV,

TT	Tên đơn vị	Quyết định công nhận	Ngày hết hạn	Chỉ tiêu công nhận
	Miền Trung	BNN-KHCN ngày 21/6/2016		TSV, KHV, SVC, IMNV, bệnh sữa tôm hùm, IHHNV, VNN
9	Phòng thử nghiệm của Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị thuộc Chi cục Thú y Tp. Hồ Chí Minh	2003/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/6/2015	30/05/2018	WSSV, IHHNV, IMNV, YHV, TSV, KHV
10	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y trung ương II	2546/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2015	28/6/2018	WSSV (OIE)
11	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Sóc Trăng	537/QĐ-TY-KH ngày chỉ định lại ngày 06/7/2015	05/7/2018	WSSV, MBV, YHV, TSV,IMNV,NHP,HPV,IHHNV, Vi khuẩn Vibvio Parahaemolyticus

*Ghi chú: ***** là phòng thử nghiệm hiện đang sử dụng quy trình xét nghiệm theo tiêu chuẩn của OIE và phù hợp với yêu cầu của Úc; đã tham gia đánh giá độ thuần thục (Proficiency Testing Program) do phòng thí nghiệm tham chiếu của OIE, NACA và AAHL tổ chức và đạt yêu cầu.*

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN LẤY MẪU XÉT NGHIỆM BỆNH ĐỐI VỚI TÔM SAU CHẾ BIẾN ĐỂ XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG ÚC

(Ban hành kèm theo Công văn số 1812 /TY-TS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Cục Thú y)

1. Nguyên tắc lấy mẫu

Việc lấy mẫu phải thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu (nước Úc) và phù hợp với quy định của OIE.

2. Về số lượng mẫu

- Theo quy định của Úc, mỗi lô tôm khi nhập khẩu vào nước này sẽ được lấy ngẫu nhiên 13 mẫu gộp (mỗi mẫu gộp gồm 05 con tôm, tổng cộng cần lấy 65 con tôm) ở các vị trí khác nhau của lô tôm và mỗi lô không quá 1 container. Cơ sở để tính số mẫu bao gồm: tỷ lệ lưu hành bệnh ước tính ở cấp độ lô tôm là 5% với độ tin cậy 95% (tham khảo tại website: http://www.agriculture.gov.au/import/goods/uncooked-prawns).

- Theo quy định của OIE, số lượng mẫu cần phải lấy được tính dựa vào các thông số bao gồm: tỷ lệ lưu hành ước tính là 5% (theo yêu cầu của Úc), độ nhạy và độ đặc hiệu của xét nghiệm Real-time PCR là 100%. Như vậy, số lượng tôm của mỗi lô cần phải lấy là 60 con và với nguyên tắc gộp 05 cá thể tôm thành 01 mẫu xét nghiệm thì tổng số mẫu cần lấy theo quy định của OIE là 12 mẫu. Các mẫu phải được lấy ngẫu nhiên (tham khảo tại website: http://www.oie.int/international-standard-setting/aquatic-code/access-online/).

3. Thời điểm lấy mẫu

Điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3496/QĐ-BNN-QLCL quy định Doanh nghiệp lấy mẫu tôm từng lô sản xuất sau chế biến theo quy định của Úc và gửi mẫu tới Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định để xét nghiệm bệnh đốm trắng, đầu vàng.

Để bảo đảm việc lấy mẫu được thống nhất giữa các lô sản xuất sau chế biến, Cục Thú y đề nghị các doanh nghiệp lấy mẫu lô sản phẩm sau chế biến (trước hoặc sau khi đóng gói) phải có mã số lô sản xuất để gắn với mẫu được lấy và gửi đến Phòng thử nghiệm được Bộ NN&PTNT chỉ định, cụ thể như sau:

a) Lấy mẫu sản phẩm trước khi đóng gói

Sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên có hệ thống như sau:

Bước 1. Doanh nghiệp tính khoảng thời gian (phút) trung bình cho 01 lô sản xuất từ khi tôm được đưa vào sơ chế, chế biến xong đến khi đóng gói sản phẩm. Khoảng thời gian này được ký hiệu là: H.

Bước 2. Tính khoảng cách lấy mẫu (khoảng thời gian để lấy được 01 mẫu/lô sản xuất).

- Nguyên tắc: Với yêu cầu của Úc, mỗi lô sản xuất phải lấy 13 mẫu (tổng số tôm cần thu là 65 con tôm) để xét nghiệm.

- Khoảng cách lấy mẫu (k) được tính như sau:

$$\boldsymbol{k = H/65\ \ (phút/con)}$$

Bước 3. Cách lấy mẫu: Mỗi khoảng thời gian k phút, doanh nghiệp tiến hành lấy 01 con tôm, với quy trình tương tự để lấy 05 con gộp thành 01 mẫu xét nghiệm.

Ví dụ: Khoảng thời gian (phút) trung bình cho 01 lô sản xuất từ khi tôm được đưa vào sơ chế, chế biến xong đến khi đóng gói sản phẩm 325 phút. Như vậy, khoảng cách thời gian để lấy 01 con tôm là 325/65 = 5 phút (cứ 05 phút chạy dây truyền sản xuất thì lấy 01 con tôm).

- Mẫu được ký hiệu theo một nguyên tắc nhất định, trong đó có số lô sản xuất để cho phép truy xuất nguồn gố lô sản xuất và để thuận lợi trong việc xử lý khi mẫu xét nghiệm dương tính.

- Mẫu phải được bảo bảo lạnh 2-8^{o}C hoặc được đựng trong thùng xốp kín hoặc thùng lấy mẫu chuyên dụng có đá lạnh theo hướng dẫn của phòng thí nghiệm. Mẫu được vận chuyển về phòng thí nghiệm trong vòng 24 giờ kể từ thời kiểm kết thúc lấy mẫu kèm theo thông tin về mẫu, thông tin về lô hàng (số mã ký hiệu, số lô, ngày sản xuất, trọng lượng, …).

b) Lấy mẫu sau khi đóng gói

Sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên có hệ thống như sau:

Bước 1. Gắn số lô sản xuất và số kiện hàng

Sau khi đóng gói xong, doanh nghiệp tính tổng số kiện hàng (có thể là gói, thùng, palet…) của cùng một lô sản xuất. Sau đó, các kiện hàng được gán số lô và số kiện hàng riêng biệt (mỗi kiện hàng có một số riêng biệt, số kiện hàng này không được phép trùng lặp với số kiện hàng khác của cùng một lô sản xuất).

Ví dụ: Một kiện hàng có số 01001. Trong đó, 01 là số lô sản xuất và 001 là số kiện hàng.

Bước 2. Lựa chọn kiện hàng trong cùng một lô sản xuất để lấy mẫu

- Nguyên tắc chung: Mọi kiện hàng trong cùng một lô sản xuất đều có xác suất để được lấy mẫu như nhau.

- Sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên có hệ thống. Với yêu cầu của Úc, mỗi lô sản xuất phải lấy 13 mẫu, cụ thể như sau:

+ Nếu mẫu đầu tiên (Mẫu số 1) được lấy ở kiện hàng có mã số là 01003, thì cứ cách một hằng số (ví dụ hằng số là 5) thì lựa chọn kiện hàng tiếp theo để lấy mẫu.

+ Mẫu tiếp theo (Mẫu số 2) sẽ được lấy ở kiện hàng có ký hiệu 01008 (cách kiện hàng lấy mẫu đầu tiên 05 số).

+ Mẫu số 3 sẽ được lấy ở kiện hàng có ký hiệu là 01013 (cách kiện hàng lấy mẫu thứ 2 là 05 số).

+ Tiếp tục theo quy trình trên.

+ Mẫu số 13 sẽ được lấy ở kiện hàng có ký hiệu 01063./.

PHỤ LỤC 4

PHIẾU YÊU CẦU XÉT NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Công văn số 1812 /TY-TS ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Cục Thú y)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: ……

1. Thông tin chung:

Tên cơ sở gửi mẫu / người gửi mẫu:…….....

Địa chỉ: ……...

Điện thoại liên hệ: Fax: …….…….....…….

Tên cơ sở được lấy mẫu / Tên trại: …….……...

Địa chỉ:……

Điện thoại liên hệ: ……Fax: ……..…..……

2. Thông tin mẫu gửi:

Loại động vật:……. Ngày lấy mẫu: ……..….....

Loại mẫu gửi: …… Số lượng mẫu gửi:…….....

Tình trạng mẫu gửi: ……...……

Kí hiệu mẫu gửi: …….……....

3. Mục đích xét nghiệm: ……...……

4. Thông tin về lô hàng:

Tên hàng	**Quy cách đóng gói**	**Tổng số hàng**		**Mẫu hàng lấy xét nghiệm**	
		Số lượng *(1)*	Trọng lượng *(kg)*	Số lượng mẫu	Trọng lượng *(kg)*
Tổng số					

5. Yêu cầu xét nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu xét nghiệm	Số lượng mẫu XN	Phương pháp XN	Ghi chú
01				
02				
03				

6. Các ghi chú khác:

……

……

……., ngày … tháng … năm 20....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GỬI MẪU